

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **69/2018/HSST**
Ngày 26-7-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Từ Thanh Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trường Hận.

Bà Nguyễn Huỳnh Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Huỳnh Hải - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Dân - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 59/2018/HSST ngày 06 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Đặng Văn K, sinh năm 1988, tại Cà Mau. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp 10A, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu; chỗ ở: Khóm 2, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Chạy xe ôm; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; con ông Đặng Văn T và bà Tạ Thị T; vợ Trần Thị T; con 01 người sinh năm 2014; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 27 tháng 4 năm 2018 cho đến nay. (Bị cáo có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Kim Hồng N, sinh năm 1995 (vắng mặt).

Nguyễn Bé Đ, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Khóm 7, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 27/4/2018, Lê Tấn T và Khổng Văn Đ đến khách sạn Trung Kiên ở khóm 10, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau thuê phòng nghỉ,

cả 02 đều có nhu cầu mua dâm nên T thuê phòng 302, Đoàn thuê phòng 307. Sau khi lấy phòng xong, T xuống quầy tiếp tân gặp Đặng Văn K, T nói với K kiếm cho T 02 gái bán dâm lên phòng 302 và phòng 307, K đồng ý và nói giá bán dâm cho 01 lần là 700.000 đồng thì T đồng ý. Sau đó K điện thoại cho Kim Hồng N là gái bán dâm, K nói với N là có khách mua dâm giá 01 lần là 700.000 đồng, N đồng ý K chạy xe đến phòng trọ của N để rước N đến khách sạn Trung Kiên và kêu N lên phòng 307 gặp Đ, khi N vào phòng gặp Đ, Đ đưa cho N 700.000 đồng. Sau đó K gặp Nguyễn Bé Đ tại quầy tiếp tân K nói với Đ có khách mua dâm 01 lần 700.000 đồng thì Đ đồng ý, K kêu Đ lên phòng số 302 gặp T, T đưa cho Đ 700.000 đồng. Khi T và Đ, Đ và N thực hiện việc mua bán dâm (quan hệ tình dục) thì lực lượng Công an tỉnh Cà Mau kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Ngoài ra Đặng Văn K còn khai nhận vào đêm 24/4/2018 Lê Tấn T có đến khách sạn Trung Kiên thuê phòng ngủ và T có nhu cầu mua dâm nên có nói với K kiếm cho T 01 người bán dâm, K đồng ý và có kiếm cho T 01 người bán dâm (không biết tên) và người nữ bán dâm này có đến khách sạn Trung Kiên bán dâm cho T và người bán dâm có cho K 50.000 đồng.

Quá trình điều tra bị cáo thừa nhận nếu ngày 27/4/2018, N và Đ bán dâm được thì mỗi người cho bị cáo 100.000 đồng, nhưng do bị công an bắt nên bị cáo chưa nhận tiền của N và Đ.

Về tang vật: Cơ quan điều tra có thu giữ của bị cáo 01 xe máy hiệu sirus biển số 94B1 – 23125, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, tiền Việt nam 4.110.000 đồng. Thu của Kim Hồng N 01 điện thoại hiệu oppo màu đỏ, tiền Việt Nam 700.000 đồng. Thu của Nguyễn Bé Đ 01 điện thoại hiệu oppo màu vàng và 7000.000 đồng. Ngoài ra, thu tại phòng 302 và phòng 307 khách sạn Trung Kiên 07 bao cao su (trong đó có 02 bao đã qua sử dụng). Hiện cơ quan điều tra đã trả lại cho Đ 01 điện thoại di động hiệu oppo màu vàng. Các tang vật còn lại hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện T đang quản lý.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và yêu cầu Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo.

Từ nội dung trên, cáo trạng số 65 ngày 05/6/2018 truy tố bị cáo Đặng Văn K về tội “Môi giới mại dâm” theo điểm đ khoản 2 điều 328 Bộ luật hình sự .

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm Sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 328, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đặng Văn K mức hình phạt từ 03 năm đến 04 năm tù. Về tang vật áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền thu lợi bất chính của N và Đ là 1.400.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu oppo màu đỏ của N và 01 điện thoại di

động hiệu Nokia màu đen của K; Tịch thu và tiêu hủy 07 bao cao su (trong đó có 02 bao đã qua sử dụng); Giao cho cơ quan điều tra Công an huyện T quản lý chiếc xe hiệu SIRUS để điều tra làm rõ xử lý sau; Trả lại cho bị cáo số tiền là 4.110.000 đồng.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, người làm chứng

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 27/4/2018 tại Khách sạn Trung Kiên thuộc khóm 10, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau. Đặng Văn K đã dùng điện thoại gọi cho Kim Hồng N là gái bán dâm đến khách sạn Trung Kiên tại phòng 307 bán dâm cho Khổng Văn Đ, giá 700.000 đồng cho 01 lần bán dâm, được N đồng ý và K đã dùng xe honda đến nhà trọ của N để rước N đến khách sạn. Sau đó K gặp Nguyễn Bé Đ là gái bán dâm tại quầy tiếp tân của Khách sạn Trung Kiên, K nói với Đ có người mua dâm, giá 700.000 đồng trên 01 lần bán dâm, được Đ đồng ý và Đ lên phòng 302 bán dâm cho Lê Tấn T. Việc K làm môi giới cho các nữ bán dâm 01 lần thì người bán dâm cho bị cáo từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng, nhưng do bị bắt nên các nữ bán dâm trong vụ này chưa cho tiền bị cáo. Như vậy trong cùng một thời điểm bị cáo đã môi giới cho 02 người mua bán dâm, nên bị cáo đã vi phạm vào điểm đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự đây là tình tiết định khung.

Việc thực hiện hành vi phạm tội là lỗi cố ý trực tiếp, trước, trong sau khi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực và đủ độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm do hành vi của bị cáo gây ra. Từ nội dung trên xét thấy bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Môi giới mại dâm” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự là phù hợp.

[3] Xét về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Bị cáo thực hiện hành vi là nghiêm trọng, vi phạm pháp luật, gây mất trật tự trị an ở địa phương, vì mục đích vụ lợi, nên bị cáo sẵn sàng lao vào con đường phạm tội, kinh doanh trên

thân xác của người khác để kiếm tiền chi xài cho bản thân. Ngoài ra, bị cáo còn tạo điều kiện để tệ nạn xã hội phát sinh ngày càng nhiều và ngày càng gia tăng mà nhất là đối với địa bàn thị trấn Sông Đốc.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo có nhân tốt, thật thà khai báo, ăn năn hối cải, do đó Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Từ những phân tích, đánh giá về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy các điều luật và mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, và cần tách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo an tâm cải tạo trở thành một công dân tốt cho gia đình và xã hội.

[4] Xét về tang vật trong vụ án: Có thu giữ 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ, 700.000 đồng của Kim Hồng N và 700.000 đồng của Đ; thu của K 01 xe máy hiệu SIRIUS màu đỏ đen, biển kiểm soát 94B1 – 231.25 và tiền Việt nam 4.110.000 đồng; thu giữ 05 bao cao su chưa qua sử dụng và 02 bao cao su đã sử dụng.

Xét thấy số tang vật trên như 02 điện thoại mà bị cáo đã dùng để liên lạc với N trong việc môi giới mại dâm, nên cần tịch thu sung vào công quỹ nhà nước. Đối chiếc xe hiệu SIRIUS hiện nay chưa làm rõ chủ sở hữu nên giao cho cơ quan điều tra Công an huyện T quản lý để điều tra làm rõ xử lý sau. Đối với số tiền 1.400.000 đồng thu của N và Đ đây là tiền bán dâm mà có, nên cần tịch thu sung vào công quỹ nhà nước. Đối với số tiền 4.110.000 đồng không có liên quan trong vụ án nên trả lại cho bị cáo K. Đối với 5 bao cao su chưa qua sử dụng và 02 bao đã qua sử dụng, xét thấy không còn tính năng sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy là phù hợp với Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[5] Về án phí sơ thẩm hình sự: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Văn Kiệt phạm tội “Môi giới mại dâm”

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 328, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo: Đặng Văn K 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo là ngày 27/4/2018.

2. Về tang vật: Tịch thu 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ (của N), 01 điện thoại Nokia màu đen (của K) và tiền Việt Nam 1.400.000 đồng sung vào công quỹ nhà nước. Giao cho cơ quan điều tra Công an huyện T quản lý 01 xe máy hiệu SIRIUS màu đỏ đen, biển kiểm soát 94B1 – 231.25 để điều tra làm rõ chủ sở hữu, khi có căn cứ xử lý sau. Trả lại cho bị cáo K tiền Việt Nam 4.110.000 đồng. Tịch thu và tiêu hủy 05 bao cao su chưa qua sử dụng, 02 bao cao su đã sử dụng.

Tất cả các tang vật trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện T đang quản lý.

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đặng Văn K phải nộp án phí là 200.000 đồng.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau.
- Bị cáo;
- VKSND huyện T;
- CQĐT Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Nhà tạm giữ Công an huyện T;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Từ Thanh Nhung